

Dấu Ấn Cuộc Đời



Thi Cao
K25

Hàng năm cứ đến ngày 30 tháng 4, sáng sớm thức dậy tôi ra khu vườn sau nhà đốt những nén nhang lên ụ bia, nơi đó có đặt bức tượng con ó với tấm plate ghi bên dưới:

-Lest We Forget

-Đại Bàng Gây Cánh 30 - 4- 1975

Qua làn khói nhang, tôi tưởng nhớ đến những ngày đen tối của đất nước trong cơn Quốc nạn. Tưởng nhớ đến những chiến sĩ QLVNCH trong đó có những thuộc cấp, đàn anh, đàn em cùng bạn bè tôi đã hy sinh cho lý tưởng Tự Do...

Và rồi nơi mảnh vườn khác đối diện, những nén hương được thắp trên bản đồ VN với lời ước nguyện cho dân tôi một ngày nào đó sẽ được hưởng trọn vẹn Quyền Làm Người

Những niềm đau hòa vào nỗi uất hận của người lính già khi tưởng nhớ đến nỗi oan khiên của ngày mất nước

Ngày đó...ngày đó...đơn vị tôi thuộc tiểu đoàn 1 trung đoàn 14 sư đoàn 9 BB đang hành quân trong sâu, cách Quốc lộ khoảng 15km giữa khoảng đường từ Long An - Mỹ Tho. Những cuộc hành quân truy đuổi đám tàn quân của hai công trường 5 và công trường 9. Đám tàn quân này đã bị trung đoàn 14BB đánh tởm tại chiến trường Bình Thạnh Thôn, Mộc Hoá ngay trong những ngày khởi đầu của chiến dịch HCM. Chiến dịch này VC đã thành công tại chiến trường Phước Long vùng 3. Nhưng tại vùng 4 qua chiến trường

Mộc Hóa chúng đã thất bại dù rằng có sự chênh lệch về quân số lẫn vũ khí. Một trung đoàn phải đối đầu với hai công trường.

Với quân số của 2 công trường 5 và 9 cùng những đại pháo đã ò ạt mở những cuộc tiến công mạnh mẽ, ò ạt kèm theo hàng ngàn trái đạn pháo kích hàng ngày nhưng tất cả đều vô hiệu quả với sức chiến đấu hào hùng, quyết chiến của các chiến sĩ trung đoàn 14, sư đoàn 9 BB. Sau khi bị đánh bật ra khỏi Mộc Hoá, chúng đã vòng về ngã Tuyên Nhơn để rồi sau cùng trong những giờ phút chót đã thọc ra để khóa chặt yết hầu tại Thủ Thừa, Long An

Trận đánh nhớ đời : Hay không bằng Hên

Và rồi chiến trận nào cũng thế, yếu tố may mắn và bất ngờ cũng có vị thế riêng của nó mà người ta thường gọi là : ' Hay không bằng Hên'. Một trong những trận đánh điển hình này là vào khoảng những ngày đầu tháng 1 năm 75. Với chức vụ đại đội trưởng cùng tiểu đoàn đã đụng độ dữ dội với các chốt kiên cố biên giới Việt Miên tại Bình Thạnh Thôn, Mộc Hóa. Sau cả ngày quần thảo mục tiêu cũng chưa chiếm được trọn vẹn. Đến 5 giờ chiều thì được lệnh rút về lo tuyến phòng thủ qua đêm, ngày mai thanh toán tiếp. Lệnh ban ra chưa kịp rút về thì trên máy PRC 25 , tiểu đoàn trưởng Phù Dung Mậu thất thanh la lên:

-61 về cứu tao gấp.. gấp..VC nằm đầy dưới chân tao

Thì ra, nguyên một đại đội pháo của công trường 5 ngụy trang giữa cánh đồng lúa bạt ngàn, lúa đã cắt xong chỉ còn trơ lại những gốc rạ cao khoảng chừng 50cm. Những hầm hố VC được ngụy trang rất kỹ hầu tránh sự quan sát của phi cơ. Tên chỉ huy đã lợi dụng địa hình trống trải giữa cánh đồng bạt ngàn để đặt những cụm pháo hầu đánh lạc hướng sự phản pháo của ta

Và rồi điều không may đã xảy đến cho chúng khi đoàn quân nổi niêu soong chảo của tiểu đoàn , lợi đường tất trở về điểm đóng quân cho nhanh. Một thằng lính nhà bếp đi làm sao mà lọt ngay vào hố VC, vì chắc là được lệnh ' Chém Về' nên đám VC không dám nổ súng sợ bị lộ bí mật. Thằng lính thoát thân vừa chạy vừa la ồm ồm : VC...VC

Chỉ khoảng 10 phút marathon đại đội tôi đã có mặt ngay giữa hiện trường. Đại đội tôi là đại đội tác chiến trong khi địch là đại đội pháo nên chủ yếu là các loại súng lớn và tất cả đã được quay nòng thẳng đứng hầu như 90o

Chiến trường diễn ra khá nhanh và gọn gàng. Cả đại đội tôi chả còn lệnh lạc gì hơn là những quả lựu đạn M26 thay nhau được ném vào những hầm hố mục tiêu có sẵn. Từng hầm.. rồi từng hầm....những bụi mù khói cát tung mịt mù , những tiếng rên rĩ kèm theo là những tiếng la , hò hét phấn khởi của binh sĩ mỗi khi thanh toán xong 1 hố. Niềm vui reo hò chiến thắng rạng rỡ . Nguyên một đại đội pháo của công trường 5 bị khai tử với duy nhất một tù binh bị bắt sống. Một chiến thắng ngoài ước mong : Hay không bằng Hên mà chiến công đáng được tuyên dương nhất vẫn là anh lính Nhà Bếp đi lang thang

Người Tù Binh duy nhất sống sót

-Ừa , Alpha bị thương sao ??

-Ông mà không lanh thì đã ôm trọn trái Beta tù trong hầm tụi nó thấy ra rồi. Ông Tư mang máy trả lời thay tôi

Phải Trời còn thương. Chả là sau khi chưa kịp thấy cho tụi Vẹm ném mìn M26 thì chân trái tôi đã nóng hừng hực như lửa và khụy xuống chỉ cách miệng hầm hơn 1 thước, cũng may tôi còn tỉnh trí lăn hơn chục vòng khi nghe thuộc cấp la lên : Beta...Beta..

Ngồi dưới một mô đất nhỏ giữa đồng nơi trận tuyến chưa đầy 40m. Bên cạnh 1 tên tù binh Bắc Việt khoảng 30t. Nét mặt vẫn chưa hết nỗi kinh hãi, hoảng sợ. Đó là người may mắn duy nhất được bắt sống trong chiến trận ‘xáp lá cà ‘ này, trước đó cũng có 3 tên trời lên khỏi hố giờ tay đầu hàng nhưng vì cuộc chiến quá cận thành thử phản ứng duy nhất của những người lính trong cảnh hỗn chiến đó, chỉ đủ thời gian ‘bóp cò ‘

Tôi châm một điếu thuốc , đưa cho tên tù binh và hỏi:

-Anh làm chúc vụ gì ??

-Thưa anh, em thổi cơm

Thực ra hỏi chỉ để mà hỏi. Cũng câu trả lời giống hệt nhau mà tôi đã được nghe khi thẩm vấn tên tù binh bị bắt dưới nền

căn nhà sàn trong cuộc chiến giành dân lấn đất sau hiệp định ở Hồng Ngự. Vết thương do viên đạn xuyên qua bắp chân trái giờ đây đã bắt đầu lành đau nhức nhưng tôi thật bình thản:

-Ngoài Bắc quê anh ở đâu ??

-Thưa em người Nam Định

-Vậy sao, tôi cũng người Nam Định

Một thoáng trong đầu, tôi nghĩ tên tù binh này biết đâu lại có chút gì dây mơ rễ má với giòng họ tôi. Ôi, thương thay cho cuộc chiến VN

Bỗng thằng Minh Nhí, Xích hầu chen vào

- DM, tụi mày thằng nào cũng nấu bếp cả, lạng quạng tao thịt mày cho bỏ cái tật nói láo

Nói xong nó nhe hàm răng khểnh nhìn tôi cười và nói tiếp

-Quá nhiều súng Alpha ơi, có 2 khẩu đại pháo 85 ly và cả chục khẩu 82 với 61 ly. Kỳ này mình ăn ngon ơ

Và đúng vậy, 1 đại đội pháo với cả 30 hầm hố đã bị đại đội tôi thanh toán gọn ghẽ, chớp nhoáng chưa đầy 1 tiếng đồng hồ. Những khẩu pháo dựng thẳng nòng chỉ đủ thời gian cho chúng nhả vài phát đạn vu vơ xa thẳm....Chiến thắng dễ dàng, kết quả lớn lao đã làm tâm hồn những người lính rộng mở, dễ dãi, vui đùa với tên lính tù binh, cung cấp nước uống, thuốc hút cùng những lời thăm hỏi không chút oán hận

Tàn chiến trận với tổng kết đơn vị 2 hy sinh, 7 bị thương trong đó có tôi. 6.30giờ được trực thăng riêng của thiếu tướng tư lệnh sư đoàn cho mượn đã chở thẳng thương binh về quân y viện Cần Thơ. Đêm đó thiếu tướng đã ở lại Tiền cứ trung đoàn tại Bình Thạnh Thôn, chịu pháo. Xin cảm ơn mối quan tâm ưu ái của thiếu tướng Huỳnh văn Lạc đối với thuộc cấp. Người mà sau này tôi có dịp gặp gỡ, có kỷ niệm trong thời gian ở trại tù Hà Tây

30 - 4 -75: Mặt trận miền tây yên tĩnh

Sau khi nghe lệnh đầu hàng. Đơn vị tôi được lệnh rút ra Quốc lộ 4khoảng giữa đường Long An, Mỹ Tho. Khi ra đến Quốc lộ khoảng 3 giờ chiều, mặt trận miền tây vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Thời gian này với chức vụ tiểu đoàn phó đã cùng

tiểu đoàn trưởng Phù Dung Mầu dự định dẫn đoàn quân ra biển theo hướng Long An nhưng đã không thực hiện được vì tin tức dân chúng chạy loạn từ Long An về cho hay SD 22 đã rã ngũ. Từ đó TĐ đã cùng chi đoàn 2 thiết giáp quyết định công theo 1 số binh sĩ vừa đi vừa đánh tiến ra biển theo ngã Kiến Phong, tuy nhiên giải pháp này cũng không thành vì đoàn xe chở xăng dầu tiếp tế không tới được chỉ vì 1 cây cầu nhỏ bị gãy . Trong tình thế bỡ ngỡ, không lệnh lạc, tâm trí tôi thật sự hoảng loạn, không biết làm gì, nên TĐ đã di hành đêm về đến Mỹ Tho và tan hàng tại đó khoảng 11 giờ đêm 30/ 4

Sau này, tự đáy lòng tôi luôn dấy lên niềm ân hận, đau xót. Nhớ lại giữa tháng 4, tôi vẫn còn trong tình trạng nghỉ dưỡng thương, tuy nhiên tình hình chiến trận ngày càng khốc liệt, đơn vị ngày càng cần sĩ quan ngoài chiến trường do đó đại tá Lê văn Năm đã điện về hậu cứ trung đoàn 14 gần nhà để hỏi thăm tình trạng sức khỏe hiện nay của tôi, với mong ước sớm trở ra đơn vị. Điều này đã thúc đẩy tôi cộng thêm sự khuyến khích của cha tôi, ông nói :

‘ Tình trạng nguy ngập quá rồi, nếu con giúp được gì thì đừng ngần ngại...’

Trong tận cùng đáy lòng tôi vẫn nghĩ, nếu miền Nam có xảy đến tình trạng thất bại hoàn toàn như Campuchia, thì với quân số cùng vũ khí trong tay tôi có đủ khả năng làm 1 cuộc đảo thoát dễ dàng, chính vì thế mà trong balô khi trở ra đơn vị tôi có đem theo 1 hải đồ cùng địa bàn cho trường hợp giải quyết bế tắc sau cùng...Âu đó cũng là định mệnh, Trời đã không chiều lòng người trong ngày đen tối đó, khi đơn vị tôi nằm quúa sâu trong rừng

Viết lên những dòng chữ này cũng là 1 lời Tạ Lỗi với gia đình khi mà sự quyết định , con đường tôi đi đã gắn liền với đồng đội, những người đã gắn cuộc đời mình với sự sống còn của đơn vị , những người lính chiến trong thua thiệt, thiệt thòi, hy sinh cùng những mất mát..Chính vì thế mà sau này mỗi lần nhắc đến ngày này, của những dự tính bỏ lại gia đình..phải chăng đó là 1 sự an bài trong cái riêng của cái chung vậy ??

Gặp lại bạn xưa

11 giờ đêm đó cả tiểu đoàn kéo về thị xã Mỹ Tho và tan hàng tại đây. Sáng sớm hôm sau trên đường đón xe lam từng chặng về Mỹ Thuận. Đến Cai Lậy tình cờ tôi gặp lại bạn Hồ Ngọc Hiệp, người bạn cùng khóa và cùng đơn vị TrĐ14, cả 2 là TĐP lúc bấy giờ. Bạn ta với biệt danh Trâu Nước mà đơn vị đặt cho, những năm tháng bạn miệt mài, hì hục trong nhiệm vụ, mục tiêu nào cũng lợi... nhờ đó những chiến công không ngừng đem đến, đã có 1 vị thế khá vững trong đơn vị. Một trong những chiến thắng nổi bật của bạn ta là những cuộc chịu trận liên tục tại con rạch Vàm Cỏ, ở cái Omega Bình Thạnh Thôn với chiến lợi phẩm là khẩu SA7... Gặp lại nhau trong cảnh ngộ ngang trên con đường giữa từ vũ khí, nhìn nhau lòng quặn đau, nghẹn ngào, xiết tay nhau, tôi hỏi bạn :

-Mày dự định về đâu, sao lại đi ngược đường vậy ??

-Tao về miền Thánh Địa Hòa Hảo

-Tao theo mày, nhớ nắm tay nhau kéo bị lạt

Tuy nhiên đoàn người tản hàng mỗi lúc mỗi đông, dồn cục lại nhau nhất là ở những nút chặn của bọn du kích địa phương, tôi thất lạc bạn từ đó. Đến Bắc Mỹ Thuận tôi đã cố nấn ná chờ bạn hơn 2 giờ mà rồi vẫn vô vọng, đành phải đón xe trở về nhà như người không hồn trong nỗi chán chường, mệt mỏi...

Chuyến Tàu Lưu Đày

Bốn ngày sau khi trở về nhà, tôi cùng Phù Dung Mậu TĐT 1/14, Phan Chí Sĩ TĐT 3/14 đã cùng nhau bị tó vào khám Trà Vinh. Nơi đây 3 anh em chúng tôi đã chia sẻ cho nhau những đắng cay, tủi nhục cùng những nỗi niềm riêng tư cho nhau trong suốt những năm tháng tù tội từ Nam ra Bắc

Vào 1 đêm năm 76, khi bị giam giữ tại trung đoàn 33 sư đoàn 21 cũ ở Cần Thơ. Đoàn tù nhân chúng tôi đã được lệnh khăn gói lên đường ‘ cải tạo tốt ‘. Dưới khoang tàu thủy với diện tích chỉ khoảng 50m², vậy mà chứa đựng gần 150 con người, chật chội, ngột thở vì hơi người cùng với sức nóng thời tiết oà vào từ trên boong tàu...

Nửa đêm trong góc hầm tàu bỗng có tiếng la lên : Trời ơi, anh nào mà vô ý thế, đá cả lên người tôi rồi...Ở 1 góc khoang tàu đó là nơi chứa 1 thùng phân và 1 thùng nước tiểu. Đêm thì tối đen như mực làm sao mà tránh khỏi những tiếng kêu la như thế. Bọn tù nhân chúng tôi nằm sấp lợp, nghiêng vai vào nhau mới đủ chỗ ngả lưng qua đêm, trên người chỉ còn dính duy nhất cái quần đùi, mồ hôi cùng cáu bẩn đêm ngày nhễ nhại, những thân hình như dính lại với nhau như 1 lớp keo được bóc ra mỗi khi phải trần trở, đổi thế nằm...

Những ngày nơi hầm tàu, mỗi buổi trưa chiều được phát lương khô Trung quốc, nhờ nó mà chúng tôi giảm thiểu, đỡ phải vất vả khi phải đi giải quyết vệ sinh cá nhân. Điều phải làm và lo nhất là mỗi sáng thùng phân và nước tiểu được thòng dây kéo lên đem đi đổ, đoàn tù xô đẩy nhau vào từng góc khoang tàu hầu tránh né sự vối vãi của nước tiểu, phân ..vương vãi trên sàn hầm tàu...

Có trải qua những ngày lênh đênh trên chuyến tàu lưu đày này mới thấm thía được những đắng cay, oán hận cùng niềm hối hận khi mình đã không làm tròn bổn phận..3 ngày, 4 đêm địa ngục trên biển đến được bến Vinh , khởi đầu cho bao nỗi nhục nhằn của 1 đời tù tội lưu đày viễn xứ

Ba Thế Hệ cuộc chiến

Cập bến Vinh đoàn tù từng nhóm 10 người thay phiên nhau lên boong tàu tắm rửa qua mấy vòi nước được bơm từ dưới sông lên. Cảm giác sung sướng cùng sự thoải mái thần tiên khi gột bỏ được những nhớp nhúa, dơ bẩn nhất trong kiếp làm người...Tâm hồn thơ thới chuẩn bị cho chuyến tàu hỏa để tiếp tục cuộc hành trình Kiếp Lưu Đày từ Vinh ra Yên Bái

Đoàn tù được chuyển lên tàu hỏa, khoảng 30 người chứa trong khoang chở hàng hóa. Mỗi toa có 1 cửa sổ duy nhất khoảng 30 x 40 cm . Ngồi ngay cửa sổ bên tôi là 1 đại đức Phật Giáo khoảng 40t, và cựu đại úy thời Pháp đã về hưu khoảng 70t nhưng dáng người còn quắc thước , râu dài trắng xóa. Tàu dừng tại ga Hàng Cỏ khoảng hơn 1 giờ. Nhìn qua cửa sổ tôi nhận thấy sự hoang tàn, rách rưới, tan hoang của Hà Nội. Một câu hỏi vẫn cứ xoay mãi trong đầu óc tôi là: Không hiểu tại sao Hà Nội như thế

đó.. mà tại sao bây giờ những người ngồi đây lại là chúng tôi ??

Dân chúng đứng xem đoàn tù dọc theo bên đường cách chúng tôi chỉ khoảng 1 thước. Trước mặt tôi là 1 cụ già hom hem khoảng 60t, kế bên là 1 chị khoảng hơn 35t đang sốc nách 1 cháu bé và kế tiếp là 1 thằng nhóc khoảng 13t. Chị ẵm cháu bé nói với ông cụ :

-Này cụ, cháu thấy mấy người này mặt mày trông cũng hiền lành, không có vẻ gì là dữ tợn cả

Ông cụ không trả lời chỉ nhìn với ánh mắt đăm chiêu. Bỗng thằng nhóc bèn lên tiếng :

- Ấy, chị đừng nói thế mà làm to đấy, bọn Ngụy trông mặt hiền lành như thế nhưng chúng nó giết người như gióc đấy.

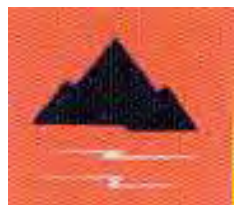
Và rồi chuyến tàu hoả đó đã đưa đoàn tù biệt xứ chúng tôi đến những vùng núi đồi thâm sâu hẻo lánh miền thượng du nước Việt, Hoàng Liên Sơn. Những đặng cay, nghẹn ngào, uất hận cùng đối khát bịnh tật theo thời gian đã giết dần giết mòn đoàn tù biệt xứ. Thân xác đoàn tù đã trải dài những nắm xương tàn trên vùng núi đồi, nhưng tâm hồn họ vẫn luôn thanh thản chấp nhận đọa đày không than vãn, trách móc cho 1 định mệnh éo le của đất nước. Có chăng là những tiếng thở dài trong đêm vắng, nuối tiếc cho một lời thề còn dở dang...

Chuyện lưu đầy nếu phải viết thì phải viết cả từng cuốn... từng cuốn sách mới lột tả hết sau ngày đối đời . Thời gian quá là bóng câu, mới đây mà đã 29 năm, với 22 năm tha hương, 29 năm bao thay đổi cho người dân Việt. Vào những tháng 4 đen, người lính già là tôi vẫn với lời cầu nguyện.... những mùa đông đến nơi xứ người, vết thương lại nhức nhối hành hạ nhưng với tất cả sự trân quý, niềm kiêu hãnh khi nghĩ những giọt máu đã đổ ra , thấm đượm trên quê hương như một niềm an ủi và hành diện ...

Sydney Cuối Thu 2004

Thi Cao k25

PHAN CẨM TUẤN VÀ TÔI



CSVSQ Lê Cầu- K18

ĐỂ TƯỢNG NHỚ: đến các chiến hữu anh em, đồng đội đã nằm xuống cho tổ quốc VN thân yêu, trong đó có các anh hùng: Trần Nghĩa Châu K19, Phan Cẩm Tuấn K22, Nguyễn Văn Hạnh ĐĐT, anh Lê Sóc, và em Lê Thảo K23 của tôi.

ĐƠN VỊ CHÚNG TÔI

SĐ22BB có thể nói không sai, là nơi hội tụ của các sĩ quan xuất thân từ trường VBQG Đà Lạt. Tất cả các chức vụ then chốt của SĐ đều do các sĩ quan Võ Bị nắm giữ, từ vị Tư lệnh TMT và 4 vị Trung Đoàn Trưởng trẻ tuổi, đa năng, đa hiệu. SĐ22 có 4 trung đoàn, TR.Đ 40 do csvsq Trung tá Nguyễn Thành Danh K19 chỉ huy. TR.Đ 41 do csvsq Đại tá Nguyễn Văn Thiều K16. TR.Đ 42 do csvsq Đại tá Nguyễn Văn Thông K16, và TR.Đ 47 do tôi, csvsq Đại tá Lê Cầu K18 chỉ huy. Tư lệnh SĐ là csvsq Chuẩn tướng Phan Đình Niệm K4, TMT/SĐ là csvsq Vũ Đ. Chung K8. Và Thiết đoàn trưởng Thiết đoàn 14 kỵ binh là csvsq Đại tá Lương Chỉ K10.

SĐ22BB có biệt danh :”Trấn sơn - Bình hải”. *Trấn sơn*: trấn thủ núi rừng cao nguyên, và *Bình hải*: bảo vệ dân cư vùng biển miền Trung. SĐ hoạt động trên 5 tỉnh thuộc 12 tỉnh của Quân Khu 2 gồm 7 tỉnh trên cao nguyên: Kontum, Pleiky, Đắc lắc (BMT), Phú bản, Quảng đức, Lâm Đồng và Tuyên Đức (Đà Lạt), và 5 tỉnh dọc duyên hải miền Trung: Bình Định (Quy Nhơn), Phú Yên (Tuy Hòa), Khánh Hòa (Nha Trang), Ninh Thuận (Phan Rang), và Bình Thuận (Phan Thiết). SĐ có biệt hiệu là “Hắc tam sơn, Bạch nhị hà”, đó là phù hiệu của SĐ

Hắc tam sơn: Ba hòn núi, được thêu màu chỉ đen, tượng trưng cho núi,rừng, của miền cao nguyên, và *Bạch nhị hà*: hai con sông, thêu màu trắng, biểu tượng cho hai giòng sông chảy song song như 2 con số 22. SĐ

thành lập ngày 1 tháng 8 năm 1955, sau hiệp định Geneve 54 chia cắt đất nước. SĐ22 là một đại đơn vị xuất sắc của QĐ2 nhồi riềng và của QLVNCH nói chung. Lừng danh trên các chiến trường Đakô, Benhet, Pleime, Đức cơ., các cuộc hành quân Bình Định: Tam quan - Bồng sơn, và nhất là HQ/Binh Tây 2 thắng lợi, nhảy vào tận sào huyệt mật khu trong lãnh thổ Cambodia năm 1970.



- **Tôi, Lê Cầu, K18**, ra trường vào cuối năm 1963 và đổi về TR.Đ47 trực thuộc SĐ23 ở BMT. Năm 1965, TR.Đ 47 chuyển sang trực thuộc SĐ22 để tiện việc chỉ huy và tiếp vận. Tôi phục vụ và chiến đấu mười hai năm liên tục tại một đơn vị, đảm trách các chức vụ từ trung đội trưởng cho đến Trung đoàn trưởng, trừ 2 lần đi tu nghiệp chuyên môn. Lần thứ nhất đi học khóa Tiểu đoàn trưởng (Sau này gọi là Bộ binh cao cấp) ở trường Đại học quân sự tại Đà Lạt năm 1966, và lần sau đi dự khóa Chỉ huy Tham mưu Cao cấp ở trường CH&TM tại Long Bình, Biên hòa năm 1974.

- Phan Cẩm Tuấn, người đàn em Võ Bị

Sau khi tốt nghiệp K22 được đổi về đơn vị tôi. Khởi đầu làm Trung đội trưởng, sau đó khi tôi làm TĐT năm 1968 Tuấn được chỉ định làm ĐĐT, và năm 1972 khi tôi chỉ huy TR.Đ47 thì Tuấn làm Tiểu đoàn trưởng. Tuấn và tôi đã cùng chiến đấu nhiều lần vào sinh ra tử, nên thương yêu nhau vô cùng. Những tướng đời binh nghiệp hai anh em sẽ cùng tiến bước. Nhưng ...cuộc đời không có yên lành như thế...Tuấn, người chỉ huy xuất sắc, có tài, có đức. Tuấn sinh ra và lớn lên ở miền thùy dương cát trắng Nha Trang, tính tình hiền lành chân thật. Tôi rất mến Tuấn vì Tuấn biết quý nể cấp trên và thương yêu cấp dưới. Ngoài cá tính trong sáng, lạc quan, yêu đời, Tuấn lại thông minh dũng cảm trong thiên chức chỉ huy. Nhiệm vụ nào Tuấn cũng hoàn thành tốt đẹp khi được giao phó, nhiều khi quá cấp bách không đủ thời giờ để chuẩn bị. Không tính toán so đo với anh em đồng đội, không đòi hỏi quyền lợi, đặc ân cho riêng mình. Tuấn là người rất yêu quý

gia đình vợ con. Gia đình anh sống rất trong sạch và hạnh phúc trong khu gia binh của đơn vị. Tôi ngưỡng mộ Tuấn rất nhiều và luôn luôn coi Tuấn như một người em Võ Bị.

Đầu năm 1969, đơn vị được tăng phái cho SĐ23 BB để hành quân tiếp viện, giải tỏa căn cứ LLDB Bu Prang ở quận Lạc thiện BMT, khi căn cứ này bị địch vây hãm nhiều tuần. Trận chiến ác liệt diễn ra liên tục, ta và địch cận chiến với nhau toàn bằng lựu đạn. Trong những giây phút nguy hiểm tột cùng, chúng tôi thường tự nhủ rằng đời chiến binh là phải chấp nhận hy sinh, nhưng mong rằng nếu nhờ bị thương thì đừng trúng vào mặt, trông tội nghiệp lắm ! (Chúng tôi không muốn bị thương hại mà!). Nếu tử thương thì đi thật nhanh, để không phải đau đớn thể xác và làm khổ người thân. Chúng tôi sống, chiến đấu với suy nghĩ giản dị như thế. Giữa năm 1969 trong những ngày tháng hành quân bảo vệ căn cứ hỏa lực số 6 ở Dakô, khi căn cứ này bị địch bao vây và pháo kích nhiều ngày. Chúng tôi được tái tiếp tế bằng trực thăng. Có ngày bị pháo rơi vào căn cứ cả chục lần. Những lúc như thế anh em thường đùa với nhau “Trời kêu ai nấy dạ”. Mỗi khi chạm trán với tử thần, chúng tôi thường gọi lại ký ức về một bài hành khúc của quân trường mẹ. Bài “Vó câu muôn dặm” mà chúng tôi thường hát vang sau buổi tập trận trên đường về trường khi đi nagn qua Miếu Tền sư để tự an ủi mình:

“Mai vó câu lên đường

Đem chí trai can trường

Đời ta sống thác vì cố hương ...”

Vào khoảng tháng 7 năm 1970 cùng với các đơn vị khác của quân lực VNCH. TD2/47/SĐ22 của chúng tôi được vinh dự tiên phong đổ quân sâu vào đường mòn HCM bằng trực thăng vận lớn để đột kích chớp nhoáng vào sào huyệt của CSBV nằm sâu trong nội địa Cambogia. Hơn 20 chiếc trực thăng của phi đoàn Thần tượng do Thiếu tá Bút chỉ huy đã đổ đơn vị của tôi, từ phi trường của trại LLDB Đức cơ, biên giới Việt Miên và đổ xuống trận địa trong vòng 4 chuyển là hoàn tất. Bãi đáp là một trảng đất

trống và rộng nằm giữa lòng một vùng rừng rậm bạt ngàn, phủ cả một vùng chiến khu lớn của địch. Vì nghĩ là mật khu bất khả xâm phạm nằm trên đất Miên nên địch che giấu và chất chứa cơ man nào là súng lớn, súng nhỏ, quân lương, quân dụng, thuốc men, đạn dược để tiếp tế cho chiến trường miền Nam.



Sau khi đổ quân xuống đây đủ, Tuấn điều động các đại đội nhanh chóng bung ra lục soát các triền núi, sườn đồi và các thung lũng về hướng Bắc của LZ (bãi đáp). Đơn vị Tuấn khám phá ra một chòm nhà lá được ngụy trang rất kỹ, chứa đủ các loại súng nhỏ, súng lớn như đại liên phòng không 12 ly 7, ...quân trang, quân dụng, thuốc men, đạn dược và lương thực như gạo sấy, lương khô.

Tiếng Tuấn vang lên trong máy truyền tin:

- “Đại bàng! Mình tìm được một kho súng lớn!

(Đại bàng là danh hiệu của tôi). Tôi mừng lắm, liền vượt lên phía trước tiến về phía cánh quân của Tiến, với vài người cận vệ và anh mang máy truyền tin. Khi đến nơi tôi chóa mắt trước kho chiến lợi phẩm. Đó là một kho vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng rất lớn. Trực thăng Chinook phải bay cả ngày mới chuyển hết về bên kia biên giới Việt Nam. Trong lúc trực thăng đang bốc chiến lợi phẩm, tôi gọi ban tiếp tế TĐ gửi gấp lên cho tôi két bia 33 với cây nước đá lớn để uống mừng chiến lợi phẩm vừa tịch thu được của địch. Chúng tôi đổ bia vào mũ sắt, hòa với nước đá lạnh, dùng ca bi đông, cùng nhau uống một cách ngon lành giữa cơn nóng oi bức của vùng hành quân. Chiến lợi phẩm được triển lãm đầy sân vận động Pleiku cho dân chúng đến xem, và sau đó gần 1/3 đơn vị được khen tghưởng xứng đáng.

“BÌNH MINH”! TÔI BỊ TẤN CÔNG...! Hay là QL 19 - Trận cuối và lời cuối giữa Tuấn và tôi

Tình hình chung đầu năm 1975

Từ khi có hiệp định Paris 1973, Hoa Kỳ dần dần giảm bớt viện trợ quân sự cho VNCH. Những năm 1974 - 1975, Quốc Hội Mỹ đã cắt đến 80% tài khóa viện trợ ấy. Tình cảnh đó VNCH phải đánh giặc theo “kiểu nhà nghèo”, nghĩa là thiếu đủ mọi phương diện, không yểm, pháo yểm và tiếp tế đạn dược xăng dầu và các cơ phận thay thế cho chiến xa và quân xa, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến sức chiến đấu và lưu động tính của các đơn vị. Với mức độ yểm trợ hạn chế như vậy, chỉ 5 viên đạn mỗi ngày cho một khẩu đại bác, chúng tôi chỉ có thể hoạt động rất hạn chế như là một lực lượng duy trì hòa bình (peace keepers). Để chứng minh, tôi xin trích đoạn viết của TT Richard Nixon, trong báo VFM tháng 9 -1992: “ When Congress recklessly cut aid to the Anti Communist South Vietnamese by 80% in 1974-1975, it doomed them to a catastrophic human tragedy”.

Tạm dịch là: “Khi Quốc Hội (Mỹ) thiếu cẩn trọng đã cắt đến 80% viện trợ cho miền Nam Việt Nam chống Cộng trong các năm 1974-1975, nó đã gây ra một thảm họa khủng khiếp cho con người”.

Trong khi đó CSBV vẫn được khối CS Nga - Tàu tiếp tục viện trợ rất đầy đủ, Tham vọng tổng tấn công miền Nam của Bộ Chính Trị đảng CS càng được thuận lợi.

Quân Khu 5 CS đã ra lệnh cho SD 3 Sao Vàng ở Bình Định chuẩn bị chiến dịch xuân hè 1975 với nhiệm vụ là cắt quốc lộ 19 lâu dài để đánh Cao nguyên, SD3 sao vàng đã trú ẩn trong mật khu An lão, tây bắc Bồng sơn, Bình định từ mấy tháng trước để lo tái bổ sung, huấn luyện và tập trận.

Đối với quốc lộ 19 chúng ta có vài kinh nghiệm như sau:

- Hồi Pháp thuộc, Liên đoàn lưu động số 100 đã bị Bình đoàn do Văn Tiến Dũng chỉ huy, phục kích đánh thiệt hại nặng do địa thế hiểm trở.

- Năm 1972, TRĐ47 của tôi được lệnh bảo vệ QL19.

Một đoàn xe tiếp tục bị phục kích gần quận An túc, Bình định trong khu trách nhiệm của chi khu. Chúng tôi đã điều

động lực lượng phản kích, và đã nhanh chóng giải tỏa cho đoàn xe và khai thông quốc lộ.

Biết toà ra trận về tính QL19 nên BTL/SN22 đã giao trách nhiệm cho toà bảo vệ QL này vì nó là tuyến huyết mạch chi nhánh của cao nguyên. Khi TR N 47 được đưa ra, VC ra lời ngai cho kế hoạch của chúng sẽ bắt đầu ngay.

Xin trích tài liệu của mình: "Luà này mình đang nghi ngờ đã sẽ tiến công lên, các đơn vị 19. Chúng cho trung đội 47 sức mạnh là lính nòng cốt thành lập phân đội lính gác ở đây. Không tìm được mình thì về làm nhiệm vụ khác phải vào trận của sẽ bắt đầu (trang 333 Bình luận Chi lược QK1 VC QDND Hà Nội 1984).

Chúng tôi biết trước của mình sẽ đánh các đơn vị và có thể các đơn vị An Khê vì nhà thám hiểm trước họ đang thu thập và đưa ra gia đình cũng sẽ vào các khu vực. Chúng tôi không biết rõ ràng và có thể nói và chúng sẽ có đường.

Nhưng nhờ có tính, mình đã đi dùng nhà hình hiện tại của nhà An Khê để đo đạc toàn bộ SN3 Sao và có 4 trung đội có hỗ trợ chính các đơn vị QL 19 này.

Chúng tôi cho gia tăng hoạt động tuần tiễu sâu 2 bên đường để khám phá các dấu vết và đồng thời tái phối trí lực lượng bảo vệ quốc lộ. Đưa các đơn vị chủ lực trấn giữ các địa điểm trọng yếu, chẳng hạn khu vực quận An Túc và đèo An Khê với địa thế vô cùng hiểm trở. Thành lập lực lượng phản ứng cấp thời gồm chi đoàn kỵ binh được tăng phái với một đại đội BB tăng thiết. SĐ cũng biết trước ý định của địch nên đã chỉ thị cho tôi phải di chuyển BCH về phía đông của đèo An Khê để đề phòng địch đánh con đường con đường tiếp tế cho Tr. Đ từ Qui Nhơn lên không bị nghẽn và phải lệ thuộc vào không vận rất khó thực hiện.

Trước trận đánh 2 tuần, chúng tôi đã cho rời BCH khỏi quận lỵ An Túc di chuyển đến địa điểm mới, đặt bản doanh tại làng Mai Xuân Thưởng, phía đông của đèo An Khê để tiện chỉ huy và tiếp vận.

Đầu năm 1975 lúc chúng tôi lãnh nhiệm vụ bảo vệ QL19

thì Tuấn đang thụ huấn lớp BB Cao cấp ở Long Thành. Khoảng đầu tháng 2/1975, Tuấn mãn khóa về lại đơn vị. Tôi rất mừng gặp lại Tuấn và hy vọng Tuấn sẽ giúp tôi được nhiều việc trong lúc dầu sôi lửa bỏng này, cho nên tôi chỉ định Tuấn làm phụ tá HQ. Tuấn đã cùng tôi đi kiểm tra các vị trí bố phòng trên quốc lộ. Chúng tôi đi từng vị trí một, duyệt xét kế hoạch phòng thủ, đặt ra các kế hoạch phản kích và bổ túc sơ đồ hỏa lực yểm trợ.

Chiến dịch mở màn .

Đúng vào lúc 5 giờ 30 sáng ngày 4 tháng 3 năm 1975, trời chưa sáng tỏ, sương mù còn dày đặc, một tiếng nổ lớn ở phía đông BCH, nơi 1 Trung đội NQ đang giữ chiếc cầu quan trọng. Bọn đặc công VC đã giạt sập cây cầu số 13 ấy để cô lập trục giao thông và tiếp viện của SĐ22 cho các cánh quân trên quốc lộ 19. Ngay liền sau đó BCH của tôi bị pháo kích tới tấp, và toàn bộ SĐ3 Sao vàng của địch gồm 4 Trung đoàn 141, 2, 12 và 68 cơ hữu đã đồng loạt nổ súng tấn công trên toàn tuyến phòng ngự dọc theo QL 19. *Xin trích tài liệu của địch: “ Theo phương án tác chiến, bước một, SĐ3 Sao vàng sẽ xử dụng cả 4 trung đoàn tiến công đồng loạt các cụm quân địch trên tuyến dài 30 kilo mét dọc hai bên đường số 19 “ (Trang 326 Binh Đoàn Chi Lăng QKI, QĐND, Hà Nội 1984).*

Vẫn với chiến thuật “tiền pháo hậu sung” , xử dụng tối đa lực lượng của SĐ3 sao vàng như biển người, mà chúng gọi là “hiệp đồng binh chủng” và “liên tục tiến công bằng lực lượng áp đảo vệ binh và hỏa lực”, đồng loạt nổ súng trên nhiều vị trí của ta. Không yểm và pháo yểm vốn đã ở mức giới hạn, nay lại càng bị giới hạn hơn khi phải chia hỏa lực ra để yểm trợ cùng một lúc cho nhiều đơn vị. Do vậy có nhiều nơi chiến sĩ chúng tôi phải tự lực cánh sinh và đánh cận chiến với địch. nên vài vị trí bị tràn ngập. Theo dõi suốt cuộc phản công này, Thiếu tá Phú, Trưởng phòng 3 Sư đoàn phải thốt lên: “Đánh lớn như Normandy”

Tuấn xuất trận

Sau một tuần lễ chống trả mãnh liệt, Thiếu tá Hạnh TDT-

TĐ2 bị tử thương... Trước tình thế nguy cấp ấy, tôi quyết định nhanh đưa Tuấn đến chỉ huy Tiểu đoàn 2. Nhận được lệnh cấp tốc và hiểm nguy này, không một chút trù trừ hay do dự, Tuấn nhanh chóng nhận lãnh nhiệm vụ như người tráng sĩ Kinh Kha, xông ra trận mà chẳng nề gì đến nguy hiểm đang dành cho mình. Thật anh hùng thay!

Tuấn có rất ít thì giờ để lo chấn chỉnh lại đơn vị, tái tổ chức phòng tuyến và tiếp tục điều động các đại đội phản kích.

Vào một buổi sáng tinh sương, người SQ trực báo cho tôi “Thiếu tá Tuấn gọi máy xin được gặp Bình Minh”. “Bình Minh” là ám danh của tôiu mỗi khi xử dụng truyền tin. Tôi vừa cầm ống liên hợp lên thì nghe tiếng Tuấn báo cáo: “Bình Minh, tôi bị tấn công...”, rồi tiếng máy tắt lịm. Nội dung điện văn chưa đầy đủ, nhưng Tuấn đã cắt ngang...Kinh nghiệm và linh tính cho tôi biết Tuấn đang lâm vào tình trạng cực kỳ nghiêm trọng ...*Tôi đoán là Tuấn đang trực tiếp bị tấn công ... Tôi chết lặng người, ...Tôi gọi lại mãi vẫn không ai trả lời. Thế là có chuyện chẳng lành cho tôi rồi ... Không ngờ đó là tiếng nói cấp cứu cuối cùng của người đàn em yêu quý nhất của tôi. Tiếng nói đó vẫn còn in đậm trong tâm hồn tôi cho đến tận bây giờ, sau gần 30 năm đã trôi qua.*

KẾT LUẬN

Tôi còn nhớ rõ hai khẩu lệnh được hô to trong ngày lễ tốt nghiệp của các Khóa VB tại Vũ đình trường Lê Lợi của TVBQG Dalat đó là:

“Quỳ xuống” :SVSQ và “Đứng dậy” :Tân Sĩ quan

Vâng, kể từ ngày đó người Sĩ quan tốt nghiệp vui sướng nhận lãnh trách nhiệm cao quý của một người chỉ huy trong quân đội, và đời chiến binh đưa họ đi khắp các chiến trường trên bốn vùng chiến thuật, họ hãnh diện nối tiếp các bậc đàn anh, thực hiện hoài bão của bao người trai thế hệ:

Rằng “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm..”

Đó là một trong những *truyền thống hào hùng và cao đẹp*

nhất của quân trường nổi tiếng này. Không biết bao bao chàng trai trẻ hào hùng, xuất thân từ quân trường ấy, đã anh dũng chiến đấu, đã nằm xuống cho quê hương và dân tộc.

Tổ quốc VN sẽ muôn đời ghi ơn họ. Tin tưởng rằng khi chủ nghĩa CS thế giới đã sụp đổ ở Nga xô, ở các nước Đông Âu, vì đã lỗi thời thì sớm hay muộn, đất nước VN cũng sẽ có ngày thoát khỏi gông cùm của chế độ CS và dân tộc sẽ thật sự được tự do và lúc đó sẽ có biết bao bia mộ, tượng đá, mọc lên trên mọi miền đất nước, để ghi danh các vị anh hùng vô danh hôm nay...trong đó có Phan Cẩm Tuấn. Tôi viết câu chuyện về Tuấn mà tôi đã ôm ấp mãi trong lòng từ mấy chục năm qua, mong rằng các bạn đọc và các csvsq khóa 22, có thể giúp tôi biết tin tức về gia đình của Tuấn, để tôi có thể tìm cách liên lạc, giúp đỡ , và an ủi, như một tình nghĩa anh em , từng chia ngọt xẻ bùi và vào sinh ra tử ...



Lê Cầu - K18
Philadelphia, cuối đông
Giáp Thân 2004



Trần Nghĩa Châu
K19



Phan Cẩm Tuấn
K22



Lê Thảo
K23

CHIM ĐẦU GÃY CÁNH

**Trâm Kha:
Nguyễn Văn Đồng**



Tưởng nhớ Cố H/Q Đ/U Nguyễn Văn Đồng (1948-1974)

Nhân ngày giỗ thứ 30 - 19-01-2004

Nguyễn Anh

.... Anh vẫn đợi ngày thanh bình trở lại.

Anh sẽ về với một mối tình say,

Cho em cả cuộc đời áo chiến bạc vai,

thơm mùi nắng cháy.

Cho em hết không còn gì giữ lại ...

Thơ Trâm Kha

(Trích Trường Ca Ngày Về, 1972)

Ngày thanh bình mà Trâm Kha đợi đã không trở lại. Anh cũng đã không trở về với người yêu như anh đã hứa!

Trâm Kha Nguyễn Văn Đồng đã vĩnh viễn ra đi vào một buổi sáng trên biển Đông dậy sóng chìm ngập khói, lửa, đạn và máu. Máu anh đã đổ chan hòa trên pháo tháp đại bác ở mũi Tuần Dương Hạm HQ5 của Hải Quân Việt Nam. Máu anh và nhiều chiến hữu khác cũng đã thấm vào Hoàng Sa,

quần đảo xa xăm của giang sơn gấm vóc. Phần giang sơn mà anh cùng các chiến hữu đã ra tay bảo vệ.

Những vần thơ và truyện ngắn trữ tình; vầng trán rộng và vóc dáng cao chững chạc; giọng nói lời cuốn và nụ cười rạng rỡ; chiếc áo trận field jacket bạc màu và chiếc mũ “lính cà” trốn phốt ... là những gì tôi còn nhớ rất rõ về Nguyễn Văn Đồng của những năm 1971 và 72 trên đồi 1515 Võ Bị Đà Lạt.

Nguyễn Văn Đồng, tức Trầm Kha - người SVSQ tài hoa của khóa 25 TVBQGVN - đã làm rung động biết bao con tim độc giả qua đặc san Đa Hiệu. Người Đà Lạt cũng còn biết đến anh qua giọng nói ấm và đanh thép trong chương trình phát thanh Đà Lạt. Trong số những người ái mộ Đồng, không những có những người con gái yêu lính Võ Bị, mà còn có cả những chàng trai đã hoặc đang ấp ủ giấc mộng làm lính alpha đỏ. Những bạn bè K25, đàn anh, đàn em, không những thích đọc văn, đọc thơ Đồng mà có người còn nhớ nằm lòng những vần thơ đẹp mà hình như Đồng sáng tác thay cho họ. Cả văn và thơ Đồng đều có nét rất đặc biệt, nói lên cùng một lúc tình yêu mãnh liệt đam mê của tuổi trẻ và lý tưởng của những chàng trai thời loạn. Họ đa tình và sống rất thực với tình yêu, nhưng vẫn nuôi chí hiên ngang đáp trả nợ nước.

Hôm ấy sáng thứ bảy 19-1-1974, tôi đang ở Saigon sau chuyến công tác hải hành Phú Quốc trên Dương Vận Hạm Quy Nhơn HQ504. Hung tin Nguyễn Văn Đồng tử trận tại Hoàng Sa đến quá đột ngột làm tôi sửng sờ. Một người bạn K 25 và tôi đã vội thảo bản Phân Ưu và Bố Cáo, sau đó đem đến tòa báo xin đăng, để vừa chia sẻ niềm đau buồn với gia đình của Đồng, vừa để thông báo đến các bạn bè Khóa 25 và tất cả những ai biết anh. Tin tôi nhận được về sự hy sinh của Đồng sáng ngày hôm ấy, 19-1-1974, không khác gì với những chi tiết tôi đọc được mới đây hồi tháng 12-1999, theo lời tường thuật của Hải Quân Đại Tá Hà Văn Ngạc, tư lệnh trận hải chiến Hoàng Sa: Đồng tử thương tại chỗ vì đạn đại pháo của chiến hạm Trung Cộng, khi anh đang chỉ huy dàn đại bác 127 ly ở mũi Tuần Dương Hạm HQ5. Lúc đó vào

khoảng 11 giờ sáng ngày 19-1-1974. Chiến trường là vùng biển quanh quần đảo Hoàng Sa, nằm ở biển Nam Hải ngang vĩ tuyến với Đà



Nẵng và cách Đà Nẵng khoảng 150 hải lý. Đại Tá Ngạc khi ấy đang đích thân chỉ huy cuộc hải chiến từ đài chỉ huy HQ5 là chiến hạm của Đồng và cũng là chiến hạm chỉ huy cuộc chiến. Theo lối tường thuật của Đ/T Ngạc, nhờ hỏa lực mạnh mà ngay từ phút đầu HQ5 đã gieo tai họa cho các chiến hạm của Trung Cộng, đặc biệt chiếc Kronstad 271,



chiến hạm này bị trúng đạn nên di chuyển rất chậm, và trở thành mục tiêu ngon lành cho khẩu 127 ly của Đồng trên mũi tàu HQ5. Có lẽ lúc Nguyễn Văn Đồng đang say men chiến thắng là lúc anh lâm nguy. Đại Tá Ngạc kể:

Một viên đạn xuyên pháo nổ trúng ngay Trung Tm Chiến Báo của của HQ5 từ hữu hạm, sát gần ngay chỗ tôi đang đứng,

làm trung tâm bị phát hỏa ... Tôi bị té ... Sau phút này thì Tuần Dương Hạm HQ5 bị trúng nhiều đạn, làm Sĩ quan trưởng khẩu 127 ly tử thương và hải pháo bị bất khiển dụng vì điện điều khiển pháo tháp bị tê liệt.

Người Sĩ quan trưởng khẩu đại bác 127 ly đó chính là Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng K25 Võ Bị. Những Sĩ quan Võ Bị cùng khóa và cùng tham dự trận hải chiến Hoàng Sa với Đồng hôm ấy có Đình Văn Chiến trên Tuần Dương Hạm HQ16, Trần Văn Minh trên Khu Trục Hạm HQ4, và Nguyễn Đông Mai trên Hộ Tống Hạm HQ10. Chiến và Minh không hề hấn gì, còn Mai thoát chết. HQ10 của Mai bị chìm vì cũng trúng đạn xuyên phá. Hạm trưởng chết theo tàu cùng bao nhiêu nhiều chiến sỹ thuộc quyền. Hạm phó bị thương và sau đó tử nạn trên bè nổi có Nguyễn Đông Mai bên cạnh. Sau hơn tuần lễ lênh đênh đói khát và lạnh trên biển, may thay Mai đã được cứu thoát. Nếu tôi đoán không lầm thì từ ngày 19-1-1974 Nguyễn Văn Đồng trở thành người cố Đại Úy đầu tiên của K 25. Cũng như trước đó vào tháng 3-73, Trần Việt Doanh là cố Trung úy đầu tiên của khóa Quyết Chiến Tất Thắng.

Tôi không biết nhiều về Đồng trong năm đầu ở Trường Võ Bị vì chúng tôi ở khác đại đội và khác cả tiểu đoàn. Sang năm thứ hai Đồng và tôi ở chung liên đội E&F nên đi học chung và có nhiều dịp sinh hoạt và làm công tác chung. Rồi suốt năm thứ ba tôi sống chung với Đồng trên lầu ba doanh trại đại đội E, trong căn phòng sát cầu thang hông nhìn ra sân cỏ Trung đoàn. Thời gian ấy Đồng đã được bè bạn và độc giả Đa Hiệu biết đến nhiều qua những truyện ngắn và thơ của anh đang trên Đặc San Đa Hiệu của TVBQGVN. Đồng sáng tác rất nhiều có vẻ dễ dàng. Nhiều buổi tối trong phòng chỉ có Đồng và tôi, tôi ngồi quan sát Đồng mà khâm phục. Thường Đồng đợi đến giờ phút chót mới sáng tác, lúc mà ban biên tập Đa Hiệu ráo riết đòi bài. Với điều thuốc trên tay nhưng chỉ thỉnh thoảng Đồng mới hút vài hơi, mắt lim dim nhìn lên trần phòng như để suy nghĩ. Đồng viết liên tục, viết không cần nháp, viết nhanh, nhưng nét chữ vẫn đẹp và

bay bướm. Họ hoàn lăm Đồng mới phải tẩy xóa sửa chữa trên bản thảo. Theo một người bạn K25 gần gũi Đồng nhất, Đồng thích dùng tên thật của những người con gái Đồng quen đem vào truyện. Đồng còn dùng cả các tình tiết, địa thế, phong cảnh, và hoàn cảnh có thật trong những chuyện tình Đồng sáng tác. Cũng có thể nói một phần những chuyện tình của Trầm Kha cũng chính là những mối tình thật của SVSQ Nguyễn Văn Đồng vậy.

Đồng cũng là thành viên của ban Phát Thanh trường Võ Bị từ những năm đầu cho đến khi ra trường. Thời ấy ngoài Đồng, còn có những bạn bè K25 khác trong ban phát thanh như Nguyễn Văn Bảo, Bùi Phạm Thành, Phan Văn Phát, Phạm Thế Dũng ... Trong khi Thành, Phát và Dũng đóng góp cho phần văn nghệ thì Bảo và Đồng phụ trách phần bình luận và xướng ngôn viên. Tiếng nói trầm ấm của Đồng có lẽ không xa lạ gì với dân Đà Lạt qua các buổi phát thanh hàng tuần của Trường Võ Bị trên làn sóng đài Phát Thanh Đà Lạt.

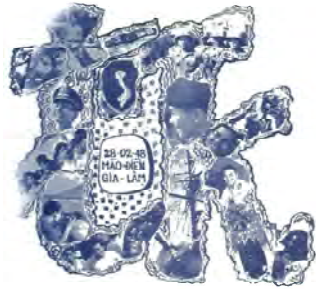
Suốt một năm tôi ở chung phòng với Đồng, hầu như ít khi Đồng thối lộ về gia đình và đời tư từ trước ngày vào Võ Bị của anh, ngoài một tấm hình gia đình mà anh trưng ở bàn học. Khi ấy tôi cứ nghĩ rằng hình đó là bố mẹ và các em của Đồng. Mãi thời gian gần đây, tôi mới biết rằng tấm hình ấy là gia đình của người chị ruột của Đồng ở Đà Nẵng. Theo một cựu SVSQ đã sống cùng một khu xóm với Đồng, có lẽ bố mẹ của Đồng đã qua đời từ khi Đồng còn nhỏ, nên từ đó Đồng sống với gia đình người chị ruột. Trước đây tôi tưởng Đồng là dân xứ Huế, nhưng sau này mới biết rằng, gia đình của Đồng di cư từ Gia Lâm (sát Hà nội) vào Đà Nẵng hồi năm 1954. Chị của Đồng làm nghề buôn bán với đại lý bia và nước ngọt ở đường Lê Lợi, Đà Nẵng, còn anh rể của Đồng phục vụ trong Quân Lực VNCH.

Thuở còn dân chính, Đồng đã theo học một số trường trung học Công lập, bán công và tư thục tại Đà Nẵng như Phan Chu Trinh, Bán Công và Sao Mai. Vì nhà gần, anh đi bộ đến trường. Ngoài giờ học và những lúc chơi với bạn bè,

Đồng thường giúp chị trong việc buôn bán, kể cả việc chuyên chở những két bia và nước ngọt đến khách hàng. Gia đình anh chị của Đồng sống rất thanh bạch trong khu phố Tân Lập, trên đường Lê Lai (nối liền với đường Lê Lợi) vốn là bãi đất trống của người Pháp đối diện với khu nhà lao Pháp gọi là “Lầu Tây Đen” và đụng lưng với nhà của giáo sư Bùi Tấn (soạn giả sách toán Đinh Qui & Bùi Tấn). Khu vực này cũng gần Ty Công An, Đài Phát Thanh

Đà Nẵng, và hầu hết các trường trung học như Bồ Đề, Phan Chu Trinh, Phan Thanh Giản, Bán Công, Nữ Trung Học và ??????????????????

Một hình tợ design
của Trầm Kha
Nguyễn Văn Đồng
trong sách Lưu Niệm
Khóa 25, TVBQGVN



Trong trường Võ Bị, Đồng cũng sống rất thanh đạm, ngoại trừ món thuốc lá. Với tiền nhuận bút nhận được đều đều từ Đa Hiệu (5.000\$ thời 1971 cho mỗi truyện ngắn), Đồng không phải hút những loại thuốc bình dân như Ruby, Capstan hoặc Quân Tiếp Vụ. Trái lại anh toàn xài loại thuốc thơm hảo hạng như Lucky Strike, Pall Mall, Caravan Con Mèo hoặc 555. Tôi nghĩ rằng hút thuốc thơm là cái thú để Đồng sáng tác. Hơn thế nữa, phong cách hút thuốc của Đồng cũng nói lên cái triết lý sống của anh: Đồng không hút thuốc nhiều, nhưng nếu hút là phải thứ thuốc thơm hảo hạng. Đồng có lần nói với tôi thà một phút huy hoàng rồi chột tắt, còn hơn sáng lâu mà chỉ le lói, phải chăng câu nói ấy báo trước cuộc đời thật huy hoàng của anh khi còn là SVSQ, nhưng ngôi sao

văn nghệ của anh vừa vụt sáng đã vội tắt. Tôi nhiều lần thâm nghĩ nếu ngày nay còn Đồng, chúng ta có lẽ vẫn còn được hưởng những tác phẩm kỳ thú của anh. Và, có lẽ Hải Quân và Trường VB có quyền hãnh diện về một đứa con Khoá 25.

Về chuyện tình ái, có lẽ ai trong Khoá 25 cũng biết Đồng đào hoa, có nhiều người yêu trên khắp bốn vùng chiến thuật. Có những giai thoại về người yêu của Đồng ở Đà Lạt, Sài Gòn, Nha Trang và cả những thành phố khác nơi có bước chân của Đồng đặt tới. Đây là chưa kể những người con gái chưa hề gặp Đồng, chỉ đọc Đa Hiệu mà đã ái mộ anh. Tôi biết có những độc giả Đa Hiệu phái nữ nói rằng, khi nhận được Đa Hiệu là phải tìm đọc truyện của Trâm Kha ngay. Họ cũng tận tình tra hỏi tôi về con người Trâm Kha khi tôi cho họ biết tôi là bạn ở cùng phòng với anh. Có giai thoại nói rằng Đồng có quá nhiều bạn gái đến nỗi, dù Đồng cẩn thận đến mấy cũng vẫn không thể tránh được những cuộc đụng độ xảy ra. Dĩ nhiên không vì thế mà Đồng trở thành lẻ loi, trái lại anh càng được nhiều người đẹp ái mộ. Có giai thoại kể rằng một cô nữ sinh rất xinh đẹp của trường nữ Trung học Gia Long đã yêu Đồng ngay sau lần gặp gỡ đầu tiên, khi phái đoàn sinh viên học sinh Saigon thăm viếng trường Võ Bị. Tuần lễ ngay sau đó cô đã trở lại Đà Lạt để bất ngờ vào thăm Đồng tại Hội Quán SVSQ. Theo một giai thoại khác, một nữ văn sĩ của một nguyệt san nổi tiếng ở Saigon đã yêu thơ văn Đồng từ trước khi hai người gặp nhau và trở nên đôi bạn thân thiết. Người nữ sĩ ấy có thể là người bạn gái cuối cùng Đồng gặp tại Saigon trước khi anh vĩnh biệt cõi thế. Dựa vào bài thơ Sao Anh Lỗi Hẹn xuất hiện trên tờ nguyệt san nổi tiếng ấy vào cuối tháng 1-74 và dựa theo lời tường thuật của Đại tá Ngạc về vị trí của HQ 5 trước trận chiến Hoàng Sa, người đọc có quyền nghĩ rằng Đồng đã gặp cô tại Saigon trong thời gian HQ 5 đậu tại Vũng Tàu để chiến hạm bàn giao chức vụ Hạm Trưởng (cho HQ Tr/T Phạm Trọng Quỳnh). Chẳng ngờ ngay sau đó HQ 5 đã được chỉ thị rời Vũng Tàu cấp tốc. HQ 5 đã cập bến Trình Minh Thế tại Đà

Những tối ngày 17-1-74 để tiếp nhận vị chỉ huy trận hải chiến (Đ/T Ngạc) và lập tức trực chỉ Hoàng Sa. Theo lời trách móc của tác giả bài thơ Sao Anh Lỗi Hẹn, Đồng đã hứa sẽ về Saigon ăn mừng sinh nhật của cô vào tuần lễ sau đó. Chuyện tình của Đồng ở Đà Lạt chắc là không ít, nhưng một vài bạn bè K25 được biết khá rõ về chuyện tình của Đồng với một nữ sinh Bùi Thị Xuân rất trẻ và đẹp. Cô K.T, con gái của một vị Tr./T tại Đà Lạt, đã là lý do để Đồng trốn phở nhiều lần trong hai năm sau cùng ở Võ Bị, bất chấp hình phạt có thể bị đuổi ra trường với cấp bậc Thượng Sĩ. Ngược về quá khứ, hồi năm thứ hai Võ Bị, Đồng được một người bạn cùng khoá đưa đến nhà Tr/T T., vốn là người quen biết với gia đình người bạn cùng khoá với Đồng.

Chính lần thăm viếng này đã làm nảy sinh mối tình đẹp giữa Đồng và cô nữ sinh mới 16 tuổi, con của vị Tr/T này. Đã có lần vì áp lực của người bạn cùng khoá, và vì muốn giữ thanh danh cho gia đình bạn, Đồng hứa sẽ cắt hết tất cả các mối liên hệ với những người bạn gái khác, để chỉ giữ mối tình với T. Từ ngày Đồng tốt nghiệp Võ Bị và ra phục vụ trong binh chủng Hải Quân, anh vẫn tiếp tục liên lạc với T. và gia đình ba má cô.

Người bạn của Đồng sau này kể lại cho tôi rằng linh hồn của Đồng đã về báo mộng cho T. trong giấc ngủ. Cô thấy Đồng về thăm đứng trước phòng ngủ và đầu quấn băng trắng. T. hỏi tại sao, Đồng trả lời anh đã bị đạn bắn vào đầu. T. tỉnh dậy hết hoảng sợ hãi và hai hôm sau được tin Đồng tử trận tại Hoàng Sa.

T. đã khóc ngất vì thương nhớ Đồng. Những ngày sau đó lúc mọi người ở nhà bếp còn nghe thấy tiếng kéo ghế salon ở phòng khách giữa ban ngày; còn ban đêm thì nghe thấy tiếng giấy bốt đồ sô đi bên trên trần nhà. Vào khoảng năm 1993, tình cờ tôi được người bạn Khoá 25 đưa đến thăm gia đình vị Tr/T ba của T. Dịp đó tôi đã gặp T. , khi ấy đã có chồng con, vẫn với sắc đẹp thật mặn mà duyên dáng. Tôi tuyệt nhiên không dám nhắc tới Đồng, nhưng qua lối nói chuyện, tôi đoán biết tình yêu

của T. với Đồng ngày xưa thật dào dạt.

Thơ và truyện của Trầm Kha được biết đến và hâm mộ trong giới SVSQ Võ Bị và độc giả đặc san Đa Hiệu từ những năm 69, 70 và càng ngày càng lộ những nét xuất sắc đặc thù. Vào những năm 71, 72 thì tên tuổi Trầm Kha đã trở thành rất quen thuộc với hầu hết độc giả ĐH. Truyện và thơ của Trầm Kha luôn phản ánh nét phóng khoáng lãng mạn cùng độ của những chàng trai Võ Bị sống rất chân thực với lòng mình: hết tình với người yêu. Hơn thế nữa, chàng là trai Võ Bị thời chinh chiến, hết lòng với trách nhiệm trên vai của người lính bảo vệ quê hương, đem thanh bình cho đồng bào ruột thịt. Tình yêu của chàng có nặng thật, nhưng trách nhiệm còn nặng hơn. Ngày từ già Đà Lạt chàng nhắn:

*... Ngày mai anh đi núi đồi mây ở lại,
Anh đi rồi, Đà Lạt có buồn không? ...*

Phải chăng đó là lời già từ chàng trai Võ Bị dành cho tất cả những người con gái Đà Lạt một thời quen biết và người chàng đang yêu. Lần khác Đồng cũng viết:

*Cung kiếm tang bông vui gió loạn,
Chàng Siêu mấy thuở hẹn thanh bình.
Yêu em ta ngắt chùm hoa dại,
Thả bốn phương trời với chiến chinh...*

Rồi nữa:

*Ta chỉ biết một đời trai du tử,
Đêm đêm gác kiếm ngủ bên trời...*

.....

*Lòng những xông xao con nắng mới,
Hồn nghe vợi vĩa lá thu bay.
Ba lô trĩu nặng niềm mong đợi,
Buồn cũng nồng theo khói thuốc say.*

Hôm ấy một ngày cuối tháng 10 năm 73, Đồng đến nhà tôi để chia buồn với tôi sau ngày Ba tôi qua đời vì bạo bệnh. Đó là ngày tôi gặp Đồng lần cuối. Thế mà đã hơn 30 năm. Chỉ còn ít ngày nữa là ngày giỗ thứ 30 của Đồng, ngày đất nước Việt Nam mất vào lòng biển những người trai hào hùng, và mất giang sơn vào tay kẻ xâm lăng phương Bắc. Hôm nay nhớ về Đồng, tôi đốt nén hương lòng để tưởng nhớ đến một người bạn cùng khóa đã một thời chia ngọt xẻ bùi. Tôi cũng cầu nguyện cho những người thân yêu của anh còn ở lại đau khổ vì tiếc nhớ.

Con người và chí của Đồng là niềm hãnh diện cho bạn bè cùng khóa và cho cả Trường Mẹ Võ Bị. Anh đã ra đi thật sớm để trả nợ cho non sông, hồn anh đã hoà với hồn của biết bao người trai khác đã hy sinh cho Mẹ Việt Nam. Sự hy sinh của anh chắc chắn sẽ không vô ích. Hồn thiêng Mẹ Việt Nam sẽ hộ phù và hứa hẹn một tương lai huy hoàng cho con dân Việt.

Nguyễn Anh

Lời người viết:

Chân thành cảm ơn các anh Nguyễn Việt- Khoá 28,

Bùi Tấn Chúc - Khoá 27, các bạn Khoá 25 Lê HữuTuấn và Võ Văn Lê đã giúp tôi có thêm tài liệu và dữ kiện để viết bài này.

